

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2019/TLST – DS ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Phạm Thị V**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh T.

- Bị đơn: **1/ Đặng Thị T**, sinh năm: 1964.

2/ Nguyễn Văn C, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Văn C thừa nhận còn nợ bà Phạm Thị V số tiền nợ hui là 61.200.000 đồng (Sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

Bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị V số tiền nợ hui là 61.200.000 đồng (Sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng), trả dần hằng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời gian bắt đầu thực hiện tính từ ngày 02/11/2019 cho đến khi hoàn tất số tiền nợ hui nêu trên.

Trường hợp bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Văn C vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất cứ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì bà Phạm Thị V có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong. Tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có quy định khác.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Văn C tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí số tiền là 1.530.000 đồng (Một triệu năm trăm ba chục nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị V 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005938 ngày 11/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương